Sao y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; 27/06/2025 17:42:38

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/NQ-HĐND	*Quảng Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025, năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ; số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình MTQG (đợt 2);

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm: số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc

gia xây dựng nông thôn mới; số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; số 125/NQ-HDDND ngày 13/7/2023 về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2023 cho Tiểu dự án 3- Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm: số 85/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2023 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; số 187/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 224/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Xét Tờ trình số 1449/TTr-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW và vốn đối ứng tỉnh giai đoạn 2021-2025, năm 2025 thực hiện các Chương

trình mục tiêu quốc gia, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025, năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó:

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới tại các Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023, số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023, số 223/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, số 125/NQ-HĐND ngày 13/7/2023, số 225/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 30/9/2022, số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023, số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023, số 154/NQ-HĐND ngày 26/12/2023, số 187/NQ-HĐND ngày 11/7/2024, số 202/NQ-HĐND ngày 14/11/2024, số 224/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn theo thẩm quyền trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu